TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-KDTM	*Thuỷ Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V; Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà S, số 111A , phường B, quận B1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thanh N - chức vụ VIB: Cán bộ (Giấy ủy quyền số 210/2017/UQ-NCB ngày 22/9/2017).

Bị đơn: Ông Trịnh Văn B2 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M (tên gọi khác Đào Thị M) sinh năm 1963; Đều có địa chỉ: Thôn 1, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M: Ông Trịnh Văn M2 sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 1, xã H1, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 08/5/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ tính đến ngày 04/6/2019 là 2.071.952.941 đồng (Hai tỷ bảy mươi một triệu chín trăm năm mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi mốt đồng); trong đó nợ gốc: 844.384.518 đồng, nợ lãi trong hạn**:** 58.702.954 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.168.865.469 đồng.

2.2. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Bắt đầu từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 10 năm 2019, mỗi tháng ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ gốc tối thiểu là 5.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng. Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2019 ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền còn nợ lại (bao gồm tiền nợ gốc, nợ lãi) theo Hợp đồng tín dụng số: 216B/HĐTD1-VIB32/12 ngày 29/06/2012 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V với ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M.

2.3. Ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 04/6/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 216B/HĐTD1-VIB32/12 ngày 29/06/2012 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V với ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Trường hợp ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Giá trị quyền sử dụng 826 m^2 đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm 1, H, T, Hải Phòng, thuộc thửa đất số 399, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 288611 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/2007 cho chủ sử dụng là ông Trịnh Văn B2 và bà Đào Thị M để thu hồi nợ.

2.5. Về án phí: Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền tạm ứng án phí 35.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000541 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ông Trịnh Văn B2 và Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được miễn án phí đối với phần thuộc trường hợp được miễn phải chịu vì thuộc hộ cận nghèo; số tiền án phí ông Trịnh Văn B2 và bà Nguyễn Thị M phải nộp là 18.360.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhã